

Bản án số:87/2023/HSST.

Ngày:17/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Ngô Ánh Khôi.

Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 85/2023/TL-HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 102/2023/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Hoàng Nguyễn Bảo M**, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996 tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Khôi phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Nhân viên. Họ và tên cha: Hoàng Giang Th (chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Như N, sinh năm: 1969, trú tại: Khôi phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Núi Thành từ ngày 11/7/2023 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần TK, địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VTV số 8, Phạm Hùng, phường M, quận N, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q, chức danh: Tổng Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Th, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Trương Văn Nh, sinh năm: 2004, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1994, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Nhật C, sinh năm: 1995, địa chỉ: Khối phố 5, phường S, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Thanh Tr, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/8/2022, Hoàng Nguyễn Bảo M được Công ty Cổ phần TK chi nhánh tại thôn Thuận An, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam ký hợp đồng thuê việc số MT.666113-1/2022/TV với chức danh nhân viên Buu cục và nhiệm vụ được giao là kiểm soát hàng hóa xuất nhập, tồn kho, kiểm soát chốt ca tiền từ nhân viên giao hàng lưu trữ, bảo quản tiền thu hộ và nộp về công ty qua ngân hàng, quản lý nhân viên giao hàng trong kho, quản lý về tài sản trong kho, các vấn đề về chi phí tháng và chăm sóc khách hàng.

Theo quy định của công ty, sau khi nhận tiền từ các nhân viên giao hàng thì Hoàng Nguyễn Bảo M có trách nhiệm kiểm đếm, quản lý đến cuối ngày làm việc rồi bàn giao toàn bộ số tiền lại cho nhân viên bảo vệ cất giữ. Ngày 05/9/2022, Minh nhận trực tiếp bằng tiền mặt của 05 nhân viên giao hàng với tổng số tiền 37.185.000 đồng, cụ thể như sau:

Nhận của Huỳnh Văn L 9.045.000 đồng.

Nhận của Trương Thị Th 12.426.000 đồng.

Nhận của Trương Văn Nh 4.025.000 đồng.

Nhận của Nguyễn Văn M số tiền 9.618.000 đồng.

Nhận của Nguyễn Nhật C số tiền 2.071.000 đồng.

Sau khi nhận tiền của các nhân viên giao hàng, theo quy trình Minh phải bàn giao lại cho Nguyễn Văn T là nhân viên bảo vệ của Công ty để cất vào két sắt theo quy định. Tuy nhiên M không bàn giao cho Túng đủ số tiền 37.185.000 đồng mà chỉ bàn giao cho T số tiền 11.814.000 đồng, số tiền còn lại 25.371.000 đồng M nói nhân viên chuyển vào tài khoản nên phải đi rút về gửi nhưng thực ra M giữ số tiền trên để sử dụng mục đích trả nợ cá nhân. Sau khi không thấy M quay lại giao tiền nên T trình báo sự việc đến Công ty. Ngày 06/9/2022, Công ty đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành.

Qua điều tra, Hoàng Nguyễn Bảo M thừa nhận hành vi của mình nêu trên.

Tại cáo trạng số 85/CT-VKS-NT ngày 25/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Hoàng Nguyễn Bảo M về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Hoàng Nguyễn Bảo M** về tội “*Tham ô tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 353 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Bảo M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tài sản chiếm đoạt là 25.371.000 đồng theo quy định.

Công ty Cổ phần TK có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.371.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định: Hoàng Nguyễn Bảo M là nhân viên của Công ty Cổ phần TK, được giao nhiệm vụ và có quyền hạn thu giữ, quản lý số tiền nhân viên giao hàng nộp về cho công ty. Vào ngày 05/9/2022, Hoàng Nguyễn Bảo M lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, chiếm đoạt trái phép số tiền 25.371.000 đồng của công ty mà mình có trách nhiệm quản lý để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Minh đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và hình phạt áp dụng thấy: Tham ô tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, cụ thể trong vụ án này là Công ty Cổ phần TK. Bị cáo M là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo và bị hại có giao kết hợp đồng lao động, được giao cho nhiệm vụ quản lý tài sản của công ty. Tuy nhiên bị cáo lợi dụng quyền hạn

của mình, chiếm đoạt số tiền 25.371.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3.1] Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để cân nhắc mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

[4] Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định; có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bị cáo M hiện không có nghề nghiệp ổn định, bị áp dụng tù có thời hạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần TK yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 25.371.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt của bị hại, cần buộc bị cáo phải hoàn trả là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Nguyễn Bảo M** phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt bị cáo: **Hoàng Nguyễn Bảo M** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/7/2023.

2. Về phần dân sự: **Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Nguyễn Bảo M hoàn trả cho Công ty Cổ phần TK số tiền 25.371.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng).**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí: Bị cáo Hoàng Nguyễn Bảo M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY